

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân
2. Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Thanh H, sinh năm 1986.

Trú tại: Số A, đường C, phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ái Q, sinh năm 1987.

Trú tại: Khu D, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và bản tự khai, nguyên đơn bà Đào Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Trần Ái Q kết hôn vào năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/12/2013. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Q thường xuyên uống rượu không làm chủ

được hành vi của mình, thường có những hành vi cư xử mất kiểm soát như đánh vợ, đốt xe, đuổi vợ đi trong đêm tối.... nên bà thường xuyên phải ngủ ngoài chuồng heo và phải ngủ nhờ hàng xóm. Ngoài ra ông Q không lo làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình nên giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cuộc sống chung không có hòa hợp. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhủ ông Q và hòa giải cho vợ chồng nhưng tình hình không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân ông Q vẫn không có sự thay đổi, không lo làm ăn, suốt ngày tụ tập nhậu nhẹt và bài bạc; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Nay bà Đào Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Ái Q.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014. Khi vợ chồng ly thân, bà đưa con về nhà ngoại sinh sống nhưng đến ngày 04/5/2018, ông Q xin đưa con về nhà và giữ con lại không cho bà đến thăm nom, chăm sóc con. Ông Q không quan tâm chăm sóc, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia M mà giao cho ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay bà đang làm kỹ thuật viên spa cho Lasedi Beauty & Clinic tại thành phố L, tỉnh Lâm Đồng thu thập ổn định 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, ngoài ra thu nhập làm thêm với mức 8.000.000đ/tháng; điều kiện kinh tế của bà đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Bà Đào Thị Thanh H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 cho đến ngày thành niên và bà không yêu cầu ông Trần Ái Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại đơn xin trình bày ý kiến về vụ án ly hôn ngày 10/8/2020; bị đơn ông Trần Ái Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bản thân ông là người Công Giáo nên không nhất trí với việc ly hôn, còn đối với bà Đào Thị Thanh H có ý kiến riêng, đó là quyền cá nhân ông không có ý kiến.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014. Khi con còn nhỏ rất cần có mẹ ở bên chăm sóc thì bà H lại bỏ đi nhiều lần không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái. Ông đã nuôi cháu M từ hồi còn nhỏ tới nay đã gần 6 tuổi, bé gần gũi với ông và ông bà nội gần 6 năm nay. Ông yêu cầu được quyền nuôi con.

Bị đơn ông Trần Ái Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Ông Trần Ái Q không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Ái Q vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông Trần Ái Q được biết. Do ông Trần Ái Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thanh H về việc ly hôn ông Trần Ái Q; về con chung: Giao bà Đào Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 cho đến ngày thành niên; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Đào Thị Thanh H và bị đơn ông Trần Ái Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Ái Q đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trần Ái Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H và ông Trần Ái Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống trong thời gian ngắn đến đầu năm 2014 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do bị đơn thường xuyên uống rượu không kiểm soát được hành vi của mình; ngoài ra ông Q không lo làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình nên giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cuộc sống chung không hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân bị đơn không có thiện chí hòa giải, không có sự thay đổi thường xuyên nhậu nhẹt và bài bạc; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà Đào Thị Thanh H và ông Trần Ái Q mâu thuẫn trầm trọng; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau; đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Thanh H được ly hôn ông Trần Ái Q.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Đào Thị Thanh H và ông Trần Ái Q có 01 con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống từ năm 2018 đến nay ông Trần Ái Q nuôi dưỡng con chung nhưng do ông Trần Mạnh H (*là bố của ông Trần Ái Q*) trực tiếp nuôi dưỡng còn ông Trần Ái Q thường xuyên uống rượu không quan tâm đến việc giáo dục con, không lo làm ăn; điều kiện của bà Đào Thị Thanh H với nghề nghiệp là kỹ thuật viên Spa tại Lasedi Beauty & Clinic thành phố L với thu nhập 7.000.000đ và làm quản lý tại Công ty TNHH TM và sản xuất trà D với thu nhập 8.000.000đ/tháng đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung; cháu Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 còn nhỏ cần sự trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của bố mẹ. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của con chung cần giao bà Đào Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 cho đến ngày thành niên là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Đào Thị Thanh H không yêu cầu ông Trần Ái Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đào Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Đào Thị Thanh H và ông Trần Ái Q.
2. Về con chung:

Giao bà Đào Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia M, sinh ngày 29/9/2014 cho đến ngày thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Đào Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2017/0000141 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Đào Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh